

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HSST
Ngày: 28-02-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Ngô Thị Út Hậu

2/ Ông Hồ Minh Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Văn T

Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1982; Nơi sinh: Châu Phú, An Giang.

Nơi thường trú: khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B, sinh năm 1954 (chết) và bà Phạm Thị P, sinh năm 1957 (sống); anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1989; vợ: Phạm Ngọc Hà, sinh năm 1989; con có 01 người sinh năm 2008

Tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Hưng L**, sinh năm 1947. Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố B, tỉnh Yên Bái.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Nguyễn Xuân Đ**, sinh năm: 1940. Địa chỉ: khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1971. Địa chỉ: khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Anh **Phạm Thành L**, sinh năm: 1993. Địa chỉ: khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ nên bị cáo Trương Văn T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bị hại ông Nguyễn Hưng L trong thời gian ông L đang đến thăm nhà ông Nguyễn Xuân Đ thuộc khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Trong tháng 8 năm 2023, bị cáo T đã ba lần lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Hưng L cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: vào khoảng 09 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2023, T đến nhà ba mẹ vợ là ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị C, thuộc khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ để hỏi thăm ông L mới từ Miền Bắc vào chơi, lúc này ông Đ và ông L ngồi ở phòng khách nói chuyện, T vào phòng ngủ của ông L phát hiện trong túi quần của ông L có cái ví da bên trong tiền mệnh giá 500.000 đồng, T lấy 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng được số tiền 5.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 31 tháng 8 năm 2023 T đến nhà ông Đ, thấy ông Đ và ông L ngồi uống nước, T tiếp tục vào phòng lấy cái ví da của ông L được 15 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng là 7.500.000 đồng, sau khi lấy được tiền T đem trả nợ hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01 tháng 9 năm 2023 T đến nhà ông Đ làm gà để tiếp khách. T thấy ông Đ, ông L và bà Chi ngồi nói chuyện ở phòng khách, T đi vào phòng ngủ của ông L lấy cái ví da bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ 02 đô la Mỹ, 01 tờ 10 đô la Mỹ và 01 tờ 20 đô la Mỹ, T đi ra đến cửa phòng thì bị ông Đ phát hiện nên T đem tiền ra phía sau nhà của ông Đ giấu vào dưới gạch. Sau đó, ông Đ trình báo công an phường T và mời T về làm việc, T thừa nhận có lấy trộm tiền của ông Nguyễn Hưng L và giao nộp số tiền vừa lấy trộm. (BL: 47- 74).

Tại kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự -Ủy ban nhân dân quận Ô Môn kết luận: 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 02 đô la số seri: G07572954 A,

giá trị của tài sản 02 đô la Mỹ 23.977 đồng = 47.954 đồng; 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 10 đô la số seri: C 55551333A, giá trị của tài sản 10 đô la Mỹ x 23.977 đồng = 239.770 đồng; 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 10 đô la số seri: C 55551333A, giá trị của tài sản 20 đô la Mỹ x 23.977 đồng = 479.540 đồng. Tổng giá trị của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 01/9/2023) là 767.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) (BL: 87- 89)

Tổng giá trị tài sản Trương Văn T lấy trộm là 14.267.000 đồng (*Mười bốn triệu, hai trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*)

Còn đối với tài sản của bà Nguyễn Thị C gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 18K trị giá 10.000.000 đồng, 01 mặt dây chuyền 18K, 01 lắc tay bằng vàng 18K trị giá 3.500.000 đồng, 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng vàng 18K trị giá 4.500.000 đồng của anh Phạm Thành L gửi và 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Nguyễn Kim C. Sau khi trình báo với công an, bà C kiểm tra lại còn tài sản không bị mất trộm. (BL: 43- 46).

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 500.000 đồng; 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2 đô la số seri: G07572954A; 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 10 đô la số seri: C 55551333A; 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 20 đô la số seri: BB 24880775 E, Cơ quan điều tra đã trả cho ông Nguyễn Xuân Đ đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hưng L. (BL: 13, 104, 113)

Về trách nhiệm dân sự: Trương Văn T đã bồi thường cho ông Nguyễn Hưng L số tiền 13.000.000 đồng, ông Nguyễn Xuân Đ đại diện theo ủy quyền làm đơn bãi nại đối với Trương Văn T và không yêu cầu gì thêm. (BL: 131- 132)

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-OM ngày 11 tháng 01 năm 2024 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để xét xử bị cáo Trương Văn T về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Trương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt bị cáo mức án tù 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 500.000 đồng; 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2 đô la số seri: G07572954A; 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 10 đô la số seri: C 55551333A; 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 20 đô la số seri: BB 24880775

E, Cơ quan điều tra đã trả cho ông Nguyễn Xuân Đ đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hưng L. (BL: 13, 104, 113)

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, trả lại cho ông Nguyễn Hưng L số tiền 13.000.000 đồng. Ông Nguyễn Xuân Đ đại diện theo ủy quyền của ông L làm đơn bãi nại đối với Trương Văn T và không yêu cầu gì thêm, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô Môn, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn T tại phiên tòa; lời khai của bị cáo thể hiện tại các Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; Biên bản tiếp nguồn tin về tội phạm ngày 01/9/2023, Bản kết luận định giá tài sản số Kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Ô Môn; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 27/10/2023; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 01/9/2023; các biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; tang vật và chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ và cơ sở kết luận:

Vào khoảng thời gian từ ngày 27 tháng 8 năm 2023 đến ngày 01 tháng 9 năm 2023, tại nhà ông Nguyễn Xuân Đ, thuộc khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ, bị cáo Trương Văn T 03 lần thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Hưng L với tổng số tiền là 14.267.000 đồng. Cụ thể lần 1: ngày 27 tháng 8 năm 2023 lấy trộm số tiền 5.500.000 đồng; lần 2: ngày 31 tháng 8 năm 2023 lấy trộm số tiền 7.500.000 đồng; lần 3: ngày 01 tháng

9 năm 2023 lấy trộm tiền 500.000 đồng và 32 đô la Mỹ, tổng giá trị là 1.267.000 đồng.

[3] Bị cáo Trương Văn T là công dân đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bản thân gây ra, lợi dụng vào sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tổng trị giá là 14.267.000 đồng của bị hại với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, xét việc đưa ra truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] *Về tính chất hành vi phạm tội:* Bị cáo là người trưởng thành, bản thân có sức khỏe lại không lo chí thú làm ăn, lao động có thu nhập hợp pháp để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và trả nợ mà không phải lao động vất vả đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên phải bị pháp luật trừng trị. Để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần xử mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Xét lần thứ nhất vào ngày 27 tháng 8 năm 2023 bị cáo lấy trộm số tiền 5.500.000 đồng. Lần 2, ngày 31 tháng 8 năm 2023 lấy trộm số tiền 7.500.000 đồng; cả hai lần lấy trộm này đều đủ định lượng (trên 2.000.000 đồng), nên bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Mặc khác, bị hại ông L thời điểm bị mất trộm tài sản đã trên 76 tuổi, nên thuộc trường hợp phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên. Do đó, bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; đại diện bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường, trả lại ông Nguyễn Hưng L số tiền chiếm đoạt là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng), bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[8] *Xử lý vật chứng*: Tiền Việt Nam 500.000 đồng; 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2 đô la số seri: G07572954A; 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 10 đô la số seri: C 55551333A; 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 20 đô la số seri: BB 24880775 E, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Hưng L có ông Nguyễn Xuân Đ đại diện theo ủy quyền nhận là phù hợp.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Trương Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trương Văn T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho ông Nguyễn Hưng L số tiền 13.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

LƯU THỊ HỒNG NƯƠNG